TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2017/HSST

Ngày: 21-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vương Thị Minh Tân.

2. Ông Nguyễn Đình Cải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 374/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2017/QĐXX-HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn L, sinh năm 1975.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Phạm Văn Đ, sinh năm 1947.

Họ và tên mẹ: Đinh Thị M, sinh năm 1948.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ là Vũ Bích T, sinh năm 1976. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-10-2017, sau chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

Bị cáo Phạm Văn L có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 03-10-2017 Phạm Văn L đi đến khu vực ngõ 30 đường P, thành phố N mua của một nam thanh niên (Không rõ lai lịch) 16 gói ma túy với giá 1.280.000 VNĐ với mục đích bán kiếm lời. Mua xong, L cất số ma túy vào túi quần bên phải rồi đi ra đầu ngõ 30 đường P, thành phố N đứng. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Ngọc C, sinh năm 1963 trú tại 3/151 đường L, thành phố N đến hỏi mua 01 gói ma túy heroin với giá 100.000 VNĐ. L đồng ý, nhận tiền và vừa giao ma túy cho C thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phát hiện, bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy heroin của C (Ký hiệu M); thu giữ của L 100.000 VNĐ và 15 gói ma túy heroin (Ký hiệu M1) đồng thời đưa L, C và người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 782/GĐKTHS ngày 05-10-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong do Cơ quan điều tra Công an thành phố N trưng cầu giám định ký hiệu M và M1 đều là chất ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng của M là 0,025 gam, khối lượng của M1 là 0,393 gam.

Bản cáo trạng số 384/QĐ-KSĐT ngày 16-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận nên đã đi mua 16 gói ma túy với giá 1.280.000 VNĐ về bán kiếm lời và bị cáo đã bán cho Vũ Ngọc C 01 gói ma túy với giá 100.000 VNĐ và thừa nhận 15 gói ma túy còn lại tàng trữ với mục đích bán kiếm lời. Số tiền 100.000 VNĐ thu giữ của bị cáo là tiền bán ma túy cho C.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bán cho Vũ Ngọc C 01 gói ma túy với giá 100.000 VNĐ và thừa nhận 15 gói ma túy còn lại tàng trữ với mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Mua bán trái phép

chất ma túy" với tổng khối lượng của 16 gói ma túy heroin bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,418 gam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Phạm Văn L từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù giam. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ năm triệu đồng đến bảy triệu đồng.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của Vũ Ngọc C và của bị cáo Phạm Văn L; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 VNĐ do phạm tội mà có của bị cáo Phạm Văn L.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Trong quá trình tranh tụng, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn L có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 782/GĐKTHS ngày 05-10-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03-10-2017, bị cáo Phạm Văn L đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng 0,025 gam với giá 100.000 VNĐ cho Vũ Ngọc C và tàng trữ 15 gói ma túy, loại ma túy heroin, tổng khối lượng 0,393 gam với mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, làm lan tràn tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi bán và tàng trữ ma túy heroin nhằm mục đích bán kiếm lời của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành

vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,418 gam, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ..."*. Xét thấy, bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Vũ Ngọc C có hành vi mua ma túy để sử dụng, xét hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Vũ Ngọc C về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của Vũ Ngọc C và của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 100.000 VNĐ do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 33 (Ba mươi ba) tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 03-10-2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Phạt tiền 5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Phạm Văn L.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Vũ Ngọc C và của bị cáo Phạm Văn L; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 VNĐ do phạm tội mà có của bị cáo Phạm Văn L.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-11-2017 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Phạm Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh N;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Nguyên